TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST- KDTM	*Hội An, ngày 21 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST - KDTM, ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C;

Địa chỉ: quận K, thành phố H; Do ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT làm đại diện theo pháp luật.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Bá T – Phó giám đốc V - chi nhánh A (Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2023)

- *Bị đơn*: Công ty TNHH D;

Địa chỉ: phường P, thành phố A, tỉnh Q; Ông Đỗ Như H – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công Ty TNHH D có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, toàn bộ nợ lãi đến hạn và quá hạn, lãi chậm trả cho Ngân hàng TMCP C tạm tính đến hết ngày 12/03/2024 theo Hợp đồng cho vay số 01/2022-HĐCVHM/ NHCT484-CTY DUOC PHAM QN ngày 15/08/2022 với tổng số tiền 1.632.490.011 đồng (*Một tỷ, sáu trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, không trăm mười một đồng*), trong đó:

+ Dư nợ gốc: 1.403.810.690 đồng *(Một tỷ, bốn trăm lẻ ba triệu, tám trăm mười nghìn, sáu trăm chín mươi đồng).*

+ Số tiền lãi: 165.512.893 đồng *(Một trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm mười hai nghìn, tám trăm chín ba đồng)*.

+ Số tiền lãi đối với dư nợ gốc bị quá hạn và số tiền lãi chậm trả lãi: 63.166.428 đồng *(Sáu mươi ba triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm hai tám đồng).*

Và theo Hợp đồng cho vay số 45/2021-HĐCVTL/ NHCT484- CTY DUOC PHAM QN ngày 28/07/2021 với tổng số tiền 16.829.355.969 đồng (*Mười sáu tỷ, tám trăm hai chín triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm sáu chín đồng)* , trong đó:

+ Dư nợ gốc: 14.250.000.000 đồng *(Mười bốn tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng)*

+ Số tiền lãi: 2.492.897.260 đồng (*Hai tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu, tám trăm chín bảy nghìn, hai trăm sáu mươi đồng).*

+ Số tiền lãi đối với dư nợ gốc bị quá hạn và số tiền lãi chậm trả lãi: 86.458.709 đồng *(Tám mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm lẻ chín đồng).*

Tổng số tiền nợ vay tạm tính đến hết ngày 12/03/2024 là: 18.461.845.980 đồng *(Mười tám tỷ, bốn trăm sáu mốt triệu, tám trăm bốn lăm nghìn, chín trăm tám mươi đồng)*, trong đó:

Dư nợ gốc : 15.653.810.690 đồng *(Mười lăm tỷ, sáu trăm năm ba triệu, tám trăm mười nghìn, sáu trăm chín mươi đồng)*;

Lãi : 2.658.410.153 đồng *(Hai tỷ, sáu trăm năm tám triệu, bốn trăm mười nghìn, một trăm năm ba đồng)*;

Lãi phạt : 149.625.137 đồng *(Một trăm bốn chín triệu, sáu trăm hai lăm nghìn, một trăm ba bảy đồng)*.

Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 14/5/2024.

Công Ty TNHH D tiếp tục trả lãi kể từ ngày 13/03/2024 cho Ngân hàng TMCP C theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 01/2022-HĐCVHM/ NHCT484- CTY DUOC PHAM QN ngày 15/08/2022 và Hợp đồng cho vay số 45/2021-HĐCVTL/ NHCT484- CTY DUOC PHAM QN ngày 28/07/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công Ty TNHH D không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 4 – khối Ph, phường TA, TP A, tỉnh Q thuộc sở hữu của Công Ty TNHH D để thu nợ cho Ngân hàng TMCP C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 45016/2021/HĐBĐ/NHCT484 ngày 26/07/2021 giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh A với Bên Thế Chấp là C.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm ngàn đồng)* bị đơn Công Ty TNHH D tự nguyện chịu và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chổ)* cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Công Ty TNHH D tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 63.230.900 đồng *(Sáu mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn chín trăm đồng).*

Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 63.007.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu không trăm bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0007788 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Q.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Q;
- VKSND TP A;
- Chi cục THADS TP A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn